

**SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐKKV VỊ XUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVĐKKV-KD
V/v Mời chào giá các mặt hàng hóa
chất xét nghiệm

Vị Xuyên, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất xét nghiệm

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên đối với mặt hàng hóa chất xét nghiệm mang tính cấp thiết, mở rộng quy mô giường bệnh, dịch vụ kỹ thuật mới. Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên tỉnh Tuyên Quang cần mua sắm vật tư y tế để phục vụ phục vụ công tác khám chữa bệnh, để có cơ sở giá trên thị trường triển khai mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá cho sản phẩm gồm:

- Có danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo;
- Thông số, đóng gói trên mang tính tham khảo các đơn vị chào giá chào các mặt hàng tương đương về thông số, với đóng gói bằng hoặc lớn hơn.

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá (theo mẫu đính kèm công văn này);
2. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc;
3. Bảng kê khai, công khai giá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo Quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021;

4. Hợp đồng mua bán các VTYT tương tự (nếu có).

Bệnh viện sẽ tiếp nhận báo giá để tổng hợp đến trước 17 giờ ngày 21 tháng

8 năm 2026 hoặc đến khi có đủ báo giá làm cơ sở theo quy định hiện hành.

Báo giá xin gửi về địa chỉ: Khoa dược - Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên; địa chỉ Thôn 07 xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang đến trước 17 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2026 để bệnh viện tổng hợp.

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Ds Lê Thị Mai. (SĐT: 0982.490.988).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website: muasamcong.mpi.org.vn;
- Đăng website BVĐKKVVX;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KD-VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

Tạ Tiến Mạnh

PHỤ LỤC 01. DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số: /BVĐKKV-KD ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Stt	Tên chung hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang định dạng cartridge tất cả trong một, sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động dòng AFIAS của Boditech, dùng để định lượng CRP	*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Protein phản ứng C - C-Reactive Protein (CRP) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương của người. *Thành phần gồm - Phần cartridge chứa màng được gọi là dải xét nghiệm có CRP đơn dòng kháng người của chuột ở vạch xét nghiệm, protein phản ứng C của người ở vạch kháng nguyên và streptavidin ở vạch kiểm soát. - Phần phát hiện detector có một hạt chứa chất liên hợp huỳnh quang CRP kháng người đơn dòng từ chuột, CRP kháng người đơn dòng từ chuột, chất liên hợp huỳnh quang Biotin-BSA, albumin huyết thanh bò (BSA) và sucrose làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong đệm muối photphat (PBS) - Phần dung dịch pha loãng phát hiện có chứa chất chống tạo bọt và tween 20 là chất rửa, sodium azide làm chất bảo quản trong muối đệm photphat (PBS). *Dải làm việc: 0.5-200 mg/L.	Hộp	24 test/hộp	25	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng NT-proBNP	*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng NT-proBNP trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương người. *Thành phần gồm - Phần cartridge có chứa màng gọi là dải xét nghiệm có chất streptavidin ở vạch xét nghiệm và IgY gà ở vạch kiểm soát. - Phần phát hiện có 2 hạt chứa liên hợp huỳnh quang kháng NT-proBNP, liên hợp biotin kháng NT-proBNP và liên hợp huỳnh quang kháng IgY	Hộp	24 test/hộp	15	

		gà, chất chặn HAMA, bromophenol blue, albumin huyết thanh bò (BSA) và sucrose làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong dung dịch đệm Tris-Cl. - Phần chất pha loãng chứa tween 20 là chất hoạt động bề mặt và NaCl trong dung dịch đệm MES. * Dải hoạt động: 10-30,000 pg/mL.				
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Tn-I	*Hóa chất xét nghiệm Miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng troponin-I tim (Tn-I) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương người. *Thành phần gồm - Phần cartridge chứa màng gọi là dải xét nghiệm, có streptavidin ở vạch xét nghiệm và IgY gà ở vạch kiểm soát. - Phần phát hiện chứa hai hạt chứa liên hợp kháng Tn-I huỳnh quang, liên hợp kháng Tn-I-biotin, liên hợp kháng IgY gà-huỳnh quang, albumin huyết thanh bò, xanh bromophenol và sodium azide trong dung dịch đệm Tris-HCl. - Phần dung dịch pha loãng phát hiện chứa natri clorua, Tween-20 và sodium azide trong dung dịch đệm Tris-HCl. * Dải hoạt động: 0.01-15.00 ng/mL.	Hộp	24 test/hộp	20	
4	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Tn-I Plus	'-Boditech Tn-I Plus Control được thiết kế để kiểm soát chất lượng bộ xét nghiệm Tn-I Plus Control do Boditech Med Inc. sản xuất/cung cấp. -Thành phần: Hóa chất kiểm chuẩn chứa kháng nguyên phức tạp I/C của người và huyết thanh ngựa	Hộp	2 levels x 1 mL	6	
5	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng nhóm tim mạch	*Boditech Cardiac Control được sử dụng trong chẩn đoán in vitro trong việc kiểm soát chất lượng của kit xét nghiệm tim mạch "Cardiac Assay Kit". Dạng đông khô. *Thành phần: - Control chứa phức hợp troponin tim mạch người,	Hộp	2 levels x 1 mL	6	

		CKMB protein người, kháng nguyên Myoglobin, NT - proBNP tái tổ hợp người và huyết thanh ngựa.				
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TnI	*Hóa chất xét nghiệm định lượng TnI trong huyết thanh hoặc huyết tương người. *Nguyên lý đo: Xét nghiệm miễn dịch 2 điểm *Dải báo cáo: 0.006-50 ng/ml. *Thành phần: - Ra: Các vi hạt thuận từ phủ kháng thể đơn dòng (chuột) kháng TnI trong đệm TRIS với chất bảo quản. - Rb: Liên hợp kháng thể (chuột) kháng TnI -alkaline phosphatase trong dung dịch đệm MES với chất bảo quản. - Rc: Dung dịch tiền xử lý mẫu có chất bảo quản.	Hộp	2*50 Test/hộp	1	
7	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Troponin I	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Troponin I *Quy cách : C0:1×2.0 mL/lọ; C1:1×2.0 mL/lọ ; C2:1×2.0 mL/lọ * Thành phần: Troponin I ở 3 mức nồng độ	Hộp	3*2ml	1	
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng TSH	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng thyroid- stimulating hormone (TSH) *Quy cách : C0:1×2.0 mL/lọ; C1:1×2.0 mL/lọ ; C2:1×2.0 mL/lọ *Thành phần: C0: đệm albumin huyết thanh bò (BSA), C1,C2: TSH ở 2 mức nồng độ.	Hộp	3*2ml	3	
9	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng T3	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng total triiodothyronine (T3) *Quy cách : C0:1×2.0 mL/lọ; C1:1×2.0 mL/lọ ; C2:1×2.0 mL/lọ * Thành phần: T3 tổng hợp ở 3 mức nồng độ	Hộp	3*2ml	3	

10	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng T4	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng total thyroxine (T4) *Quy cách : C0:1×2.0 mL/lọ; C1:1×2.0 mL/lọ ; C2:1×2.0 mL/lọ * Thành phần: T4 tổng hợp ở 3 mức nồng độ	Hộp	3*2ml	3	
11	Que thử nước tiểu 11 thông số	Thành phần : Urobilinogen : 4- methoxybenzenediazoniu m :2.9mg Glucose : glucose oxidase 430 U; Preoxidase 200 U Potassium iodide 12mg; Billirubin: sodium nitrite 0.733 mg 2,4 – dichlorobenzene diazonium 2.3mg; Sulfosalicylic acid 25mg; Ketones: sodium nitroprusside 23mg Ph : methy red 0.05mg; Bromothymol blue 0.5mg Blood: cumene hydroperoxide 12mg o- tolidine 35mg specific gravity : bromothymol blue 0.5mg; poly vinyl 140.5mg protein 0.34mg; nitrite 4.5mg; leukocytes : 1.3mg; ascorbic acid; 0.8mg microalbumin : sulfonephthalein dye : 0.1mg; citric acid 30mg creatinine ; picric acid 0.3mg; borax 20mg - Độ nhạy glucose: 75-125mg/dl (glucose) bilirubin: 0.8-1.0 mg/dl ketones: 5-10 mg/dl blood: 10-15 RBC/ ul Protein: 15-30 mg/dl Nitrite: 0.05-0.1 mg/dl	Hộp	100 test/ Hộp	35	

		Leukocytes: 20-25 WBC/ul Ascorbic acid : 20 mg/dl Microalbumin ; 3 mg/dl 100 que/Hộp; Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485				
	Tổng: 11 mặt hàng					

Mẫu BÁO GIÁ
BẢNG CHÀO GIÁ

Vị Xuyên, ngày ____ tháng ____ năm 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VỊ XUYỀN

Công ty ____ (Tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý cơ quan bảng báo giá danh mục trang thiết bị y tế chi tiết theo bảng tổng hợp như sau:

Số TT	Tên hàng hóa chung	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật, đóng gói	GPLH/Số lưu hành/GPN K/PLTBYT	Hãng/ Nước sản xuất/Năm sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	(Ghi tên thiết bị theo bảng danh mục yêu cầu chào giá của bệnh viện)	(Tên Model/ Mã hàng)	Cấu hình gồm: (Gồm đầy đủ cấu hình thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) Thông số kỹ thuật: (Nêu các thông số, đặc tính kỹ thuật đặc trưng cơ bản của thiết bị)		(Ghi Hãng/Nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi Hãng/Nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi đơn vị tính của thiết bị, VD: Cái, Bộ, Hệ thống ...)	(Ghi theo số lượng của danh mục yêu cầu chào giá)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	
...	...	...	...		...	...	...	...	...		
Tổng cộng (Đã bao gồm thuế VAT ...%)											

		Bảng chữ: (Ghi rõ số tiền bằng chữ)	
--	--	-------------------------------------	--

Các điều khoản khác:

(Phần nội dung này tùy vào các điều kiện và đặc thù của từng loại hàng hóa mà các đơn vị cung cấp ghi các thông tin liên quan đến các điều khoản của việc cung cấp hàng hóa)

- a) Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- b) Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên;
- c) Thời gian bảo hành của hàng hóa: _____tháng;
- d) Tiến độ thực hiện hợp đồng: _____tháng;
- e) Thời gian hiệu lực của báo giá: _____tháng kể từ ngày báo giá;
- f) Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp vật tư tiêu hao và thay thế trong vòng 10 năm sau bán hàng, cam kết thực hiện được dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nếu bên Mua yêu cầu;
- g) Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;
- h) Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao trong trường hợp trúng thầu;
- i) Cam kết báo giá không cao hơn giá kê khai, công bố giá trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế tại thời điểm báo giá;
- j) Các điều khoản liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, bảo hành, điều khoản thanh toán và các điều khoản riêng khác *(nếu có)*;

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)